

Số: 84/2019/HSST

Ngày: 18-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Út.

2/ Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 29/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Trương Phú N, giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LD, xã CH, huyện CL, tỉnh KH; chỗ ở: Đường số B, phường TT, quận TD, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Phú H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị M, sinh năm 1963; tiền án: Ngày 03/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử tuyên phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc bồi thường số tiền 26.300.000 đồng theo bản án số 05/2011/HSST. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 25/5/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Phú N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Phú N (Xin) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2013 nhưng bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự của bản án. Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2014/HSST. (Bút lục 165 đến 168). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/6/2016 tại Trại giam Xuân Phước - Tổng cục VII.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/4/2019 cho đến nay, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Địa ốc ĐV. Có bà Phan Thị Thu H đại diện theo ủy quyền.

Trụ sở: NH, Khu phố , phường AP, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Trương Phú N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác nên đã mua và chuẩn bị công cụ để thực hiện. Vào buổi tối ngày 17/3/2019, N đem theo ba lô bên trong có để công cụ nhằm hỗ trợ cho việc phá cửa, đục kết sắt rồi đón xe ôm Grab từ chỗ ở tại địa chỉ phòng 308, số nhà 30B, đường số 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức đến Công ty ĐV, địa chỉ 124, đường Nguyễn Hoàng, khu phố 3, phường An Phú, Quận 2 do anh Trần Nam H1 làm Giám đốc.

Sau đó N leo từ dưới đất lên lan can lầu 2 của công ty ĐV rồi dùng xà beng cạy khung cửa sổ và vào bên trong. N đến trước cửa phòng kế toán thì thấy phòng khóa cửa nên nghĩ là phòng này có để tài sản. N sử dụng 01 cái xà beng mũi dẹp cạy cửa phòng kế toán và đi vào trong. Lúc này N quan sát thấy 01 camera ở góc phòng nên dùng tay đẩy camera chếch lên trên để tránh bị ghi hình và sử dụng xà beng mũi dẹp đục phá kết sắt hiệu Hòa Phát để lấy trộm 316.000.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu đồng) và 07 chỉ vàng PNJ (01 miếng/01 chỉ vàng) rồi bỏ số tài sản trên vào trong ba lô. Sau đó N tẩu thoát ra ngoài theo lối đột nhập thì bị rách áo khoác nên vứt bỏ vào thùng rác trước nhà số 126 đường Nguyễn Hoàng, khu phố 3, phường An Phú, Quận 2 và đón xe Grab Car về lại phòng trọ của mình ở quận Thủ Đức.

Ngày 18/3/2019, N đến tiệm vàng KN địa chỉ 308, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 do chị Nguyễn Thị Thanh X làm chủ bán 07 chỉ vàng PNJ được 24.502.000 đồng và chị X đã bán 07 chỉ vàng PNJ cho khách vắng lai (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, N đến tiệm vàng KPT địa chỉ số 273, đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9 do anh Nguyễn Trung D làm chủ mua 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 mặt dây chuyền vàng với giá 15.000.000 đồng. N gửi số tiền 305.000.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu đồng) vào số tài khoản 2257604XX của Ngân hàng Vietcombank cho em gái là Trương Thị Mỹ H1 (sinh năm: 1996) để H1 trả cho Huỳnh Thanh D1 số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) số tiền còn lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì chị H1 cất giữ.

Số tiền còn lại là 20.502.000 đồng thì N chuyển số tiền 9.500.000 đồng vào khoản 15101198660XX của mình tại Ngân hàng Quân đội MB rồi rút toàn bộ số tiền trên và bù thêm tiền của N có là 8.998.000 đồng để mua 01 (một) xe máy hiệu Honda Airblade biển số 54X1-576XX tại cửa hàng xe máy Thành N, địa chỉ 465B, đường Kha Vạn Cân, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức do chị Trương Thị Hiền làm chủ với giá 29.500.000 đồng.

Ngày 31/3/2019, N tiếp tục mang theo ba lô màu đen đựng xà beng, kìm cộng lực, búa và một số vật dụng khác từ quận Thủ Đức đặt xe ôm công nghệ Grab đến ngã 3 đường Nguyễn Hoàng - Cao Đức Lân, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 rồi xuống xe đi bộ trên đường Nguyễn Hoàng. Khi leo lên lan can của công ty Đất Xanh địa chỉ 120, đường Nguyễn Hoàng, phường An Phú, Quận 2 nhằm mục đích vào bên trong trộm cắp tài sản thì Công an Quận 2 tuần tra phát hiện mời về làm rõ. Tại Công an phường An Phú và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 thì Nhựt đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 148/HĐĐGTS-TCKH ngày 28/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, thì giá trị của 01 kết sắt hiệu Hòa Phát là 2.500.000 đồng; 07 miếng vàng PNJ, cân nặng 01chỉ/miếng là 25.676.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản Trương Phú N chiếm đoạt là 341.676.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) và gây hư hỏng một kết sắt trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 356/HĐĐGTS-TCKH ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 2, thì 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59X1-576.74 có giá trị 25.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 60%, cân nặng 2,87 chỉ, ký hiệu TD.610 giá trị 5.774.153 đồng; 01 dây chuyền vàng 60%, cân nặng 2,14 chỉ, ký hiệu A.Hoa có giá trị 4.305.466 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 60%, cân nặng 1,09 chỉ, ký hiệu KM* có giá trị 2.192.971 đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 37.272.590 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 1483/KLGD-TT ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì dấu vết cạy phá trên kết sắt hiệu Hòa Phát gửi giám định do 02 cây xà beng gửi giám định gây ra.

Vật chứng của vụ án:

- 1/ 04 (bốn) đôi bao tay màu đen.
- 2/ 01 (một) búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại sơn màu đỏ.
- 3/ 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu dẹp dài 50cm.
- 4/ 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu nhọn dài 48cm.
- 5/ 01 (một) ba lô màu đen, có nhãn hiệu FPT shop.
- 6/ 01 (một) hộp tuốc nơ vít màu xanh.
- 7/ 02 (hai) lưỡi cưa dài 30cm.
- 8/ 01 (một) kìm cộng lực, thân sơn màu xanh, tay cầm màu đen.
- 9/ 01 (một) nón lưỡi trai có dòng chữ Free sipirit.
- 10/ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh.
- 11/ 01 (một) kết sắt hiệu Hòa Phát, kích thước 48cm x 56cm x 67cm.

12/ 01 (một) nhẫn vàng, có cân nặng 2,87 chỉ, vàng 60%, ký hiệu TD.610, đặc điểm: 01 hột cao, đai đại bàng.

13/ 01 (một) dây chuyền vàng có cân nặng 2,14 chỉ, vàng 60%, ký hiệu A.Hoa, đặc điểm: cong, bông.

14/ 01 (một) mặt dây chuyền vàng có cân nặng 1,09 chỉ, vàng 60%, ký hiệu KM, đặc điểm: mặt tròn, đai bàng viền tằm.

15/ 01 (một) xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 59X1-576.XX, số máy: JF46E6069046, số khung: 461XEZ143647.

16/ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 051977 của xe máy biển số 59X1-576.XX.

17/ 01 (một) giấy biên nhận mua bán xe máy biển số 59X1-576.XX đề ngày 18/3/2019.

18/ 01 (một) chứng từ giao dịch nộp tiền 305.000.000 đồng đề ngày 18/3/2019 cho Trương Thị Mỹ H1, số tài khoản 2257604XX tại ngân hàng Vietcombank.

19/ 01 (một) phiếu yêu cầu dịch vụ nộp tiền 9.500.000 đồng đề ngày 18/3/2019 vào tài khoản số 15101198660XX của Trương Phú N tại ngân hàng Quân đội.

20/ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, sọc ngang màu trắng.

21/ 01 (một) thẻ ngân hàng Quân đội số 97042220671336XX đề tên Trương Phú N.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu của Trương Thị Mỹ H1: Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Xét thấy số tiền trên là tiền hợp pháp của anh Trần Nam H4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh Hà.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu của anh Nguyễn Trung D: Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Xét thấy số tiền trên là tiền hợp pháp của anh Trần Nam H4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh H4.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu của chị Trần Duy K (nhân viên Công ty ĐV): 01 (một) phiếu thu đề ngày 14/3/2019, thu tiền thanh toán đợt 3, lô B8 KDC 15 Long Đức, số tiền 133.740.000 đồng (bản photo); 01 (một) phiếu thu đề ngày 14/3/2019, thu tiền thanh toán đợt 3, lô B7 KDC 15 Long Đức, số tiền 135.280.000 đồng (bản photo); 01 (một) phiếu thu đề ngày 15/3/2019, thu tiền cọc KDC Long Đức lô B8+B9, số tiền 100.000.000 đồng (bản photo).

Đối với vật chứng của vụ án từ mục 01 đến mục 10 gồm: 04 (bốn) đôi bao tay màu đen; 01 (một) búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại sơn màu đỏ; 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu dẹp dài 50cm; 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu nhọn dài 48cm; 01 (một) ba lô màu đen, có nhãn hiệu FPT shop; 01 (một) hộp tuốc nơ vít màu xanh; 02 (hai) lưỡi cưa dài 30cm; 01 (một) kìm cộng lực, thân sơn màu xanh, tay cầm màu đen; 01 (một) nón lưỡi trai có

dòng chữ Free sipirit; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh. Đây là đồ vật, công cụ N mua, sau đó mang theo mục đích hỗ trợ việc lấy trộm tài sản của người khác.

Đối với kết sắt hiệu Hòa Phát (mục 11) bị hư hỏng, không còn sử dụng được. Quá trình điều tra anh Trần Nam H1 là người bị hại không yêu cầu Nhựt bồi thường trị giá của kết sắt, Cơ quan CSĐT Công an Quận 2 đã trả lại kết sắt trên cho anh H1.

Đối với 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, 01 nhẫn vàng (mục 12, 13, 14) do N mua của anh Nguyễn Trung D với giá 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra anh Du không biết số tiền N dùng để mua vàng của anh là do phạm pháp và anh Du đã giao nộp lại số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra trả lại 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, 01 nhẫn vàng cho anh Du.

Đối với xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 59X1-576.XX, số máy: JF46E6069046, số khung: 461XEZ143647 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy (mục 15, 16) là tài sản mà Nhựt có được do phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định chị Trương Thị Hiền bán cho N xe trên với giá 29.500.000 đồng. Quá trình giao dịch chị Hiền không biết N dùng số tiền phạm tội mà có để mua xe máy. Quá trình điều tra N cũng đề nghị trả xe máy trên cho anh H1 với giá trị 25.000.000 đồng và anh H1 cũng đồng ý nhận xe máy trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả xe máy trên và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy cho anh Trần Nam H1.

Đối với vật chứng của vụ án từ mục 17 đến mục 19: Gồm giấy biên nhận mua bán xe máy, chứng từ giao dịch nộp tiền, phiếu yêu cầu nộp tiền là chứng cứ của vụ án được lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với 01 thẻ ngân hàng Quân đội MB do Trương Phú N đứng tên (tính đến ngày 31/3/2019, tài khoản còn 61.782 đồng) và 1 áo thun ngắn tay màu xám, sọc ngang màu trắng mà N mặc vào ngày 18/3/2019, là tài sản riêng của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Nam H1 đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng và một xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59X1-576.XX và kết sắt bị hư hỏng. Ngoài ra anh H1 yêu cầu N bồi thường thêm 296.676.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSQ2 ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Trương Phú N về tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 và điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Trương Phú N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản 341.676.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) và gây hư hỏng một kết sắt trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Trần Nam H4. Do vậy hành vi của Nhựt đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản” cần xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù, đối với tội “Trộm cắp tài sản”, từ 02 đến 03 năm tù, đối với tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 đến 12 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 178 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt

Hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết: Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo phạm tội khi đã có hai tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng để xử phạt bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của Công ty ĐV tự nguyện thống nhất: Bị cáo sẽ bồi thường cho Công ty ĐV số tiền 296.676.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với: 04 (bốn) đôi bao tay màu đen; 01 (một) búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại sơn màu đỏ; 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu dẹp dài 50cm; 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu nhọn dài 48cm; 01 (một) ba lô màu đen, có nhãn hiệu FPT shop; 01 (một) hộp tuốc nơ vít màu xanh; 02 (hai) lưỡi cưa dài 30cm; 01 (một) kìm cộng lực, thân sơn màu xanh, tay cầm màu đen; 01 (một) nón lưỡi trai có dòng chữ Free sipirit; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 1 áo thun ngắn tay màu xám, sọc ngang màu trắng mà N mặc vào ngày 18/3/2019. Đây là đồ vật, công cụ N mua, sau đó mang theo mục đích hỗ trợ việc lấy trộm tài sản của người khác. Xét đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 thẻ ngân hàng Quân đội MB do Trương Phú N đứng tên (tính đến ngày 31/3/2019, tài khoản còn 61.782 đồng). Xét đây là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả cho bị cáo.

Đối với: Tài liệu của chị Trần Duy K (nhân viên công ty ĐV): 01 (một) phiếu thu đề ngày 14/3/2019, thu tiền thanh toán đợt 3, lô B8 KDC 15 Long Đức, số tiền 133.740.000 đồng (bản photo); 01 (một) phiếu thu đề ngày 14/3/2019, thu tiền thanh toán đợt 3, lô B7 KDC 15 Long Đức, số tiền 135.280.000 đồng (bản photo); 01 (một) phiếu thu đề ngày 15/3/2019, thu tiền cọc KDC Long Đức lô B8+B9, số tiền 100.000.000 đồng (bản photo), giấy biên nhận mua bán xe máy, chứng từ giao dịch nộp tiền, phiếu yêu cầu nộp tiền là chứng cứ của vụ án, xét nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án .

Đối với chị Trương Thị Hiền, Nguyễn Thị Thanh X, Trương Thị Mỹ H1 và anh Nguyễn Trung D. Quá trình điều tra xác định tất cả những người liên quan trên không biết về nguồn gốc số tiền mà N có được là do phạm tội nên đã giữ hoặc mua bán và thực giao dịch với N. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với chị Hiền, chị Xuân, chị Hà và anh Du.

Đối với Huỳnh Thanh D1, sinh năm: 1989 trú tại Thôn Gia Mỹ, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa là người nhận số tiền 300.000.000 đồng từ chị Trương Thị Mỹ Hà là em ruột của Nhựt chuyển qua. Sau khi nhận được số tiền trên thì Dũng đã đi rút ngay toàn bộ số tiền trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 không kịp phong tỏa tài khoản. Hiện nay Dũng không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra thông báo truy tìm, khi nào làm việc được sẽ làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Phú N** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trương Phú N** 08 (tám) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm tù, về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là: 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2019.

2. *Về phần dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm thanh toán lại cho Công ty ĐV số tiền 296.676.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty ĐV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ đối với số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu trả số tiền lãi cho Công ty ĐV theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ngân hàng Quân đội MB do Trương Phú N đứng tên (tính đến ngày 31/3/2019, tài khoản còn 61.782 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) đôi bao tay màu đen; 01 (một) búa cán gỗ, đầu búa bằng kim loại sơn màu đỏ; 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu dẹp dài 50cm; 01 (một) xà beng bằng kim loại, có một đầu nhọn dài 48cm; 01 (một) ba lô màu đen, có nhãn hiệu FPT shop; 01 (một) hộp tuốc nơ vít màu xanh; 02 (hai) lưỡi cưa dài 30cm; 01 (một) kìm cộng lực, thân sơn màu xanh, tay cầm màu đen; 01 (một) nón lưỡi trai có dòng chữ Free sipirit; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 1 áo thun ngắn tay màu xám, sọc ngang màu trắng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSQ2 ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.833.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà